TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/DS-ST
Ngày: 15-9-2025
Về việc*: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Trung Tài

2/ Ông Nguyễn Thanh Phiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-T

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2025/TLST-DS ngày 19-5-2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 50/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín (Ngân hàng Sacombank)

Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hoà, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Sơn, chức vụ: Giám đốc chi nhánh T.(Giấy uỷ quyền 76/2025/GUQ-CNTA ngày 17/3/2025)

Người được uỷ quyền lại: Chị Đỗ Thị Thanh Hiền - Chuyên viên kiểm soát rủi ro (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1993; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố N, phường T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện 07 tháng 5 năm 2025, lời trình bày của đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Ngày 17/10/2024 chị Trần Thị Thanh T có ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân với Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín - chi nhánh T. Ngày 18/10/2024, Ngân hàng Sacombank – chi nhánh T có phát hành thẻ tín dụng cho chị T hạn mức thẻ được cấp là 30.000.000 đồng. Căn cứ vào phiếu đăng ký thông tin khách hàng cá nhân thì chị T đã thực hiện vay tiêu dùng từ thẻ tín dụng thông qua tài khoản số 059019021993. Cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay số LD0000603097 ngày 19/10/2024 số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 16.8%/năm;

+ Hợp đồng cho vay số LD0000606439 ngày 22/10/2024 số tiền 10.000.000 đồng thời hạn vay 10 tháng, lãi suất 16.8%/năm;

Trong quá trình thực hiện chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc lãi cho Ngân hàng từ ngày 25/01/2025 nên khoản vay của chị T đã chuyển sang quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 32.409.178 (Ba mươi hai triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, một trăm bảy mươi tám) đồng gồm tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/9/2025. Ngoài ra, chị Hiền còn phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 15/09/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại đơn đề nghị kiêm hợp đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn thương tín với chị Trần Thị Kim Tiền. Chị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 32.409.178 đồng.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố N, phường T căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án nhân dân khu vực 11 – T giải quyết vụ án là có căn cứ.

[1.2] Bị đơn là chị T đã được Toà án triệu tập những vắng mặt lần thứ hai; những người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên HĐXX xử vắng mặt những người tham gia tố tụng là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thấy rằng:

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân với hạn mức 30.000.000 đồng và Ngân hàng Sacombank có phát hành thẻ tín dụng cho chị T với số tài khoản thanh toán là 059019021993. Trên cơ sở đề nghị phát hành thẻ chị T được Ngân hàng cho chị T vay theo Hợp đồng cho vay số LD0000603097 ngày 19/10/2024 số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng lãi suất 16.8%/năm và Hợp đồng cho vay số LD0000606439 ngày 22/10/2024 số tiền 10.000.000 đồng thời hạn vay 10 tháng, lãi suất 16.8%/năm. Chị T phải trả gốc và lãi hàng tháng nhưng đến ngày 25/01/2025 không tiếp tục trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên khoản nợ của chị T đã chuyển sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T trả số 32.409.178 đồng, trong đó gồm 18.386.660 đồng tiền gốc, 3.373.352 đồng tiền lãi của Hợp đồng số LD0000603097 và 9.020.000 đồng tiền gốc, 1.629.166 đồng tiền lãi của Hợp đồng cho vay số: LD0000606439 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - T.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.409.178 đồng x 5%= 1.620.458 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 274, 275, 280 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín và chị Trần Thị Thanh tiền về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

Buộc chị Trần Thị Thanh Tiền có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc là 32.409.178 (ba mươi hai triệu bốn trăm trăm lẻ chín nghìn một trăm bảy mươi tám) đồng gồm tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 15/9/2025.

Kể từ ngày 16/9/2025, chị Trần Thị Thanh Tiền còn phải chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số LD0000603097 ngày 19/10/2024 và Hợp đồng cho vay số LD0000606439 ngày 22/10/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: Chị Trần Thị Thanh Tiền phải chịu 1.620.458 (một triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm năm mươi tám) đồng

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín số tiền tạm ứng án phí là 695.000 (sáu trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005441 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh T (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh T).

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

Lê Thị Hoàng Yến